

Số: TVHN-243/DBQG

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

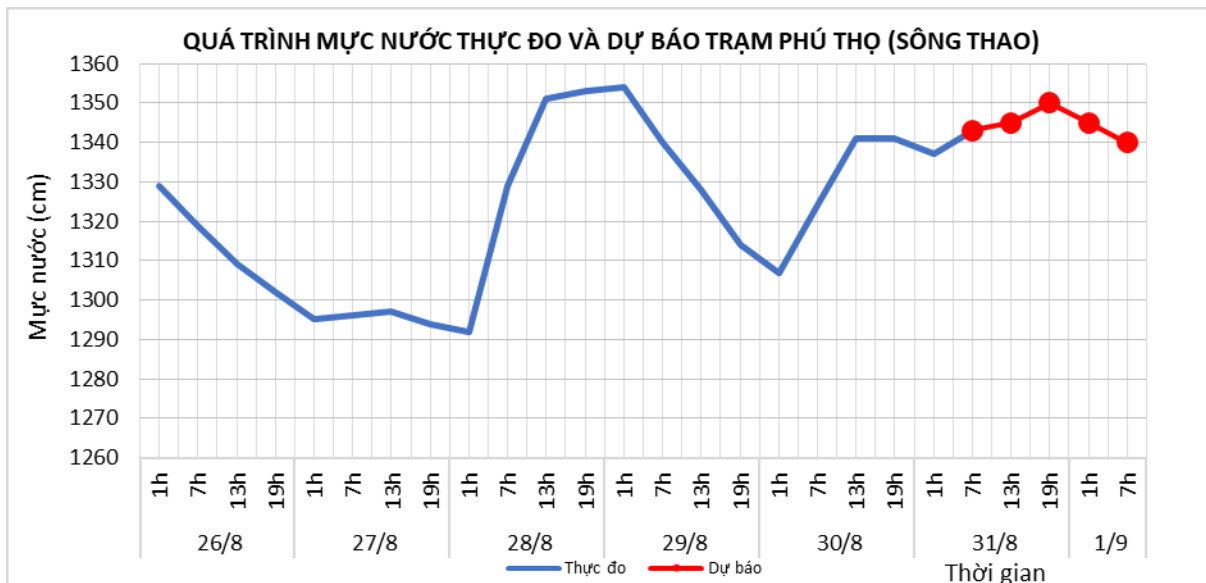
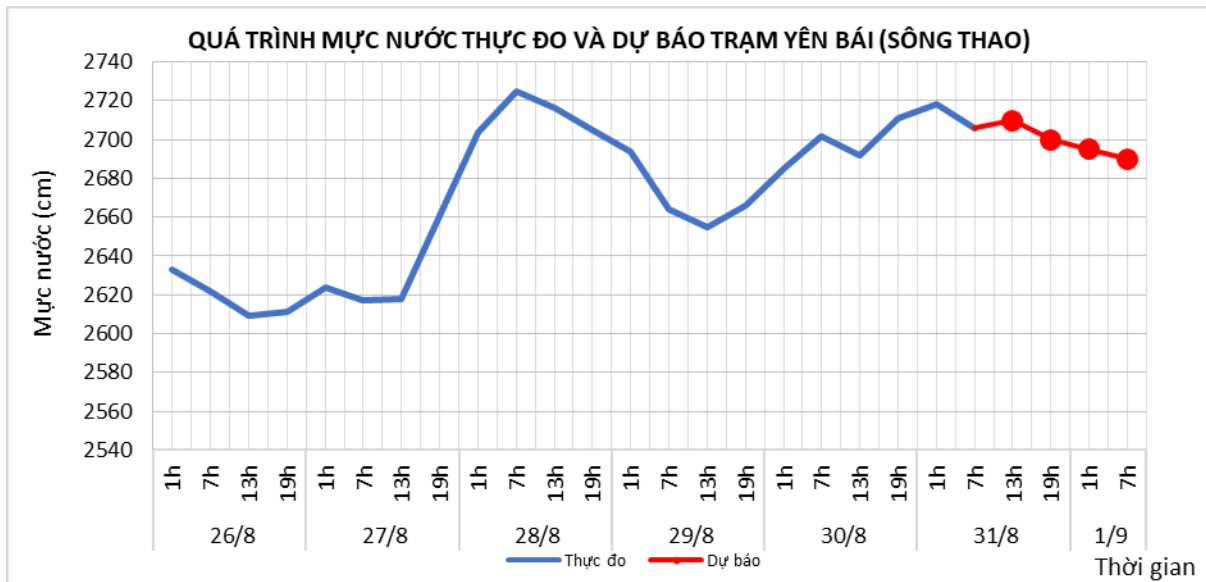
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



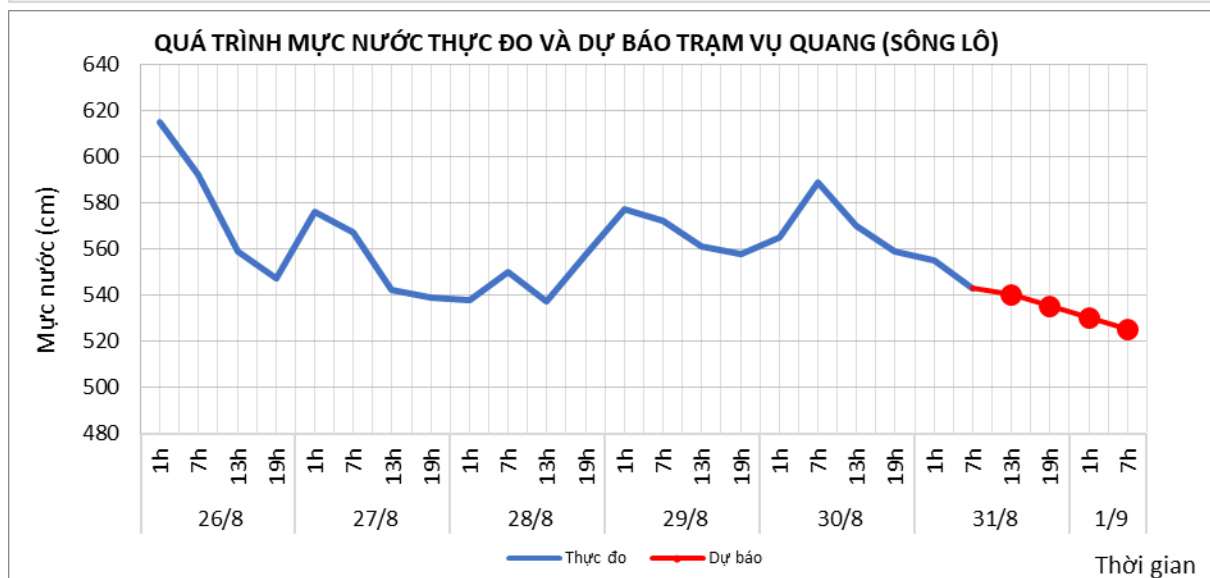
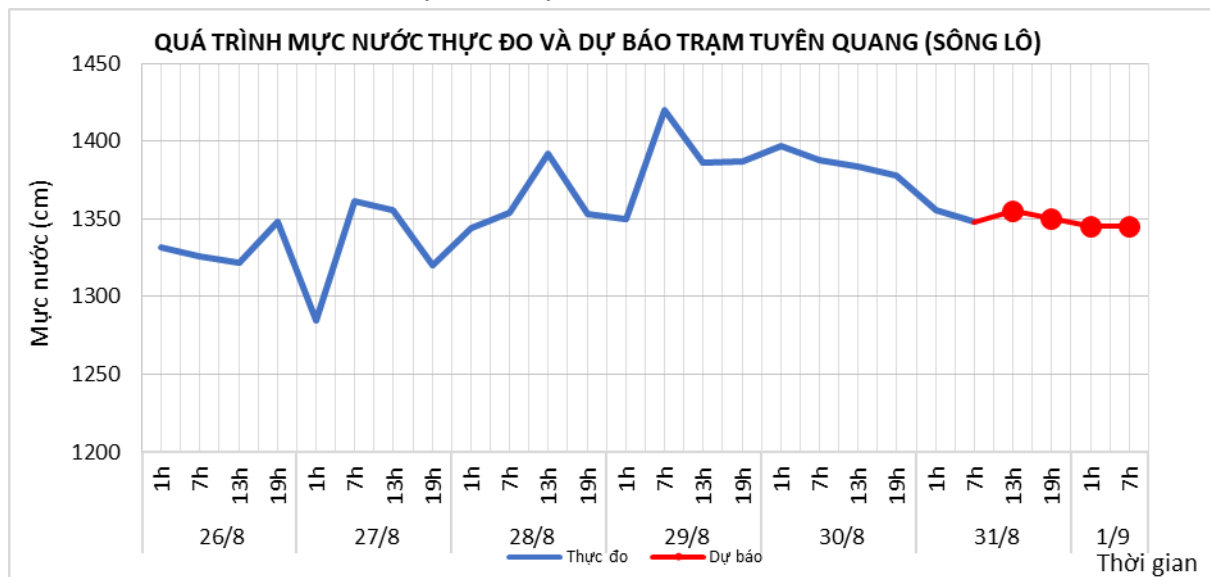
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.



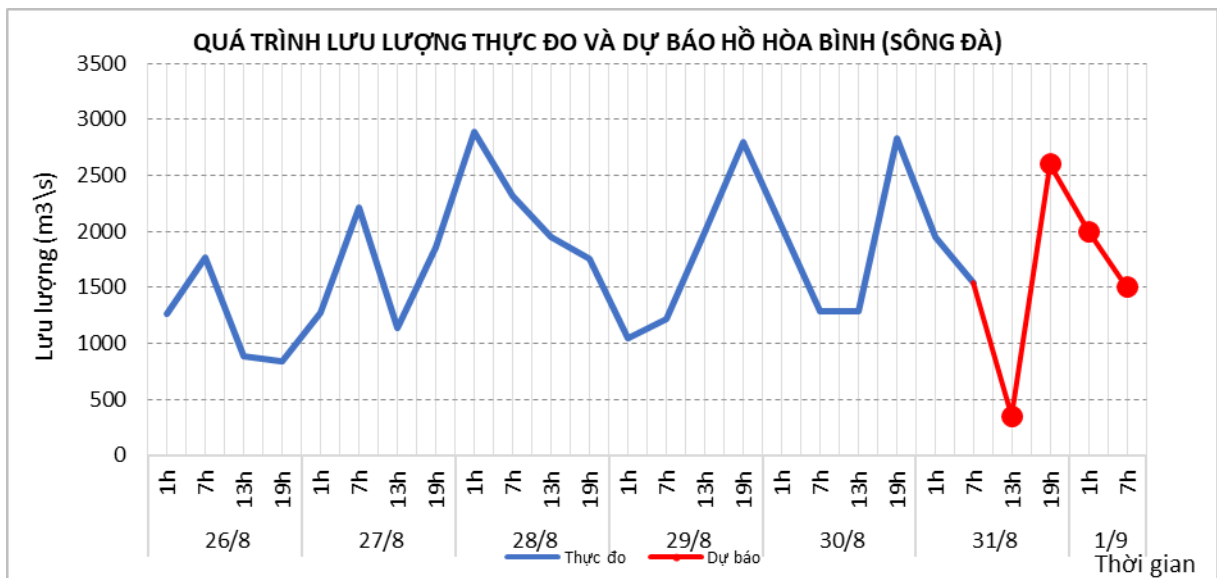
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.



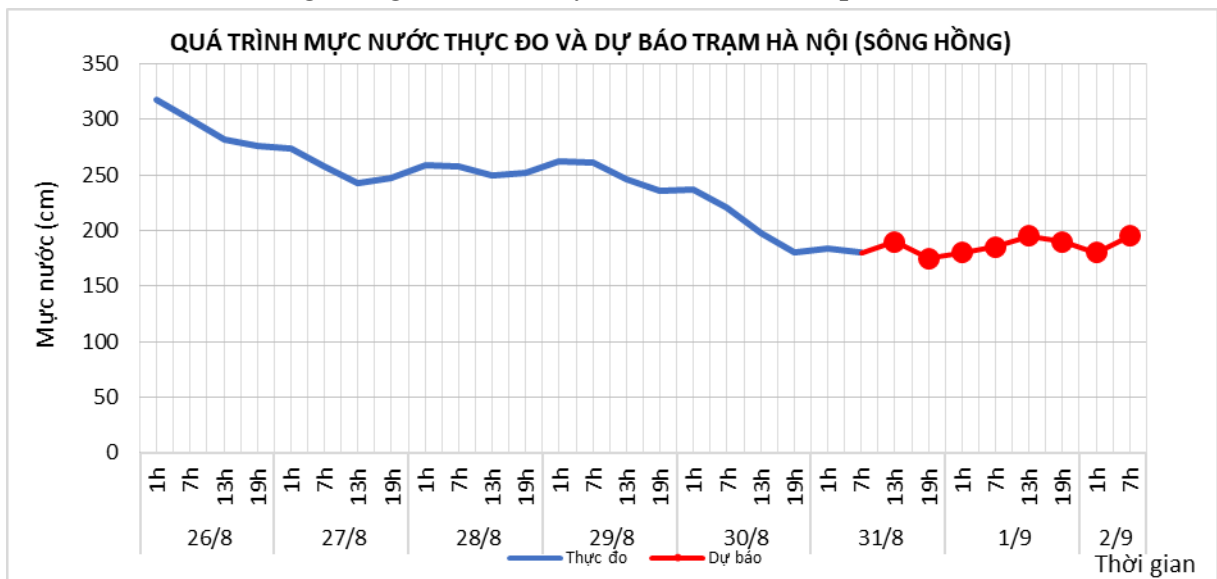
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm và ở mức thấp, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 31/08 là 1,80m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



2. Lưu vực sông Thái Bình

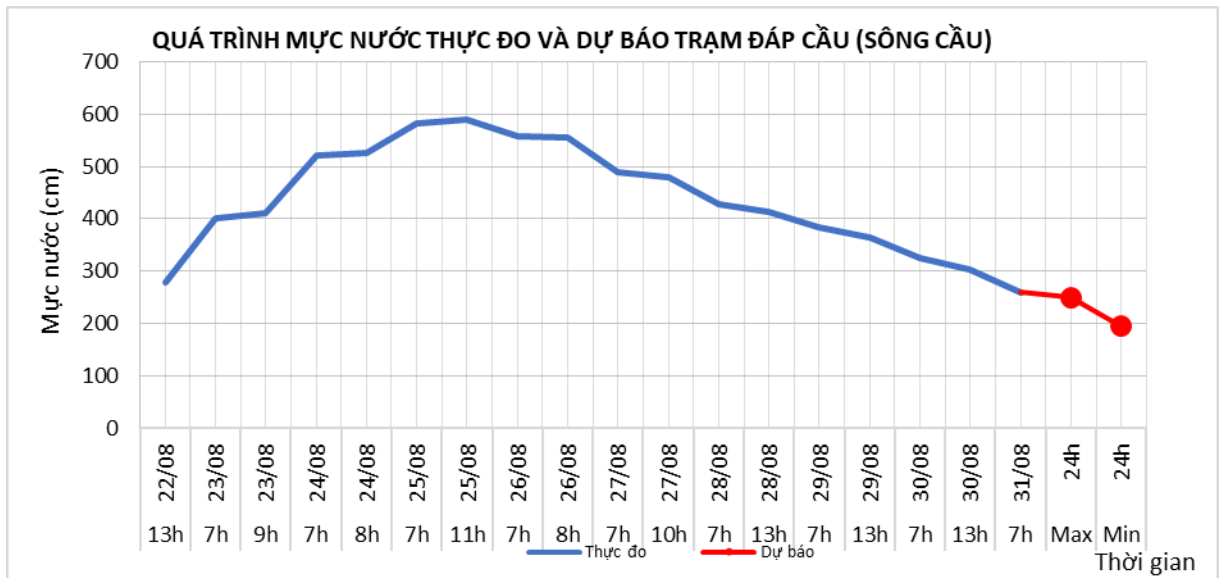
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



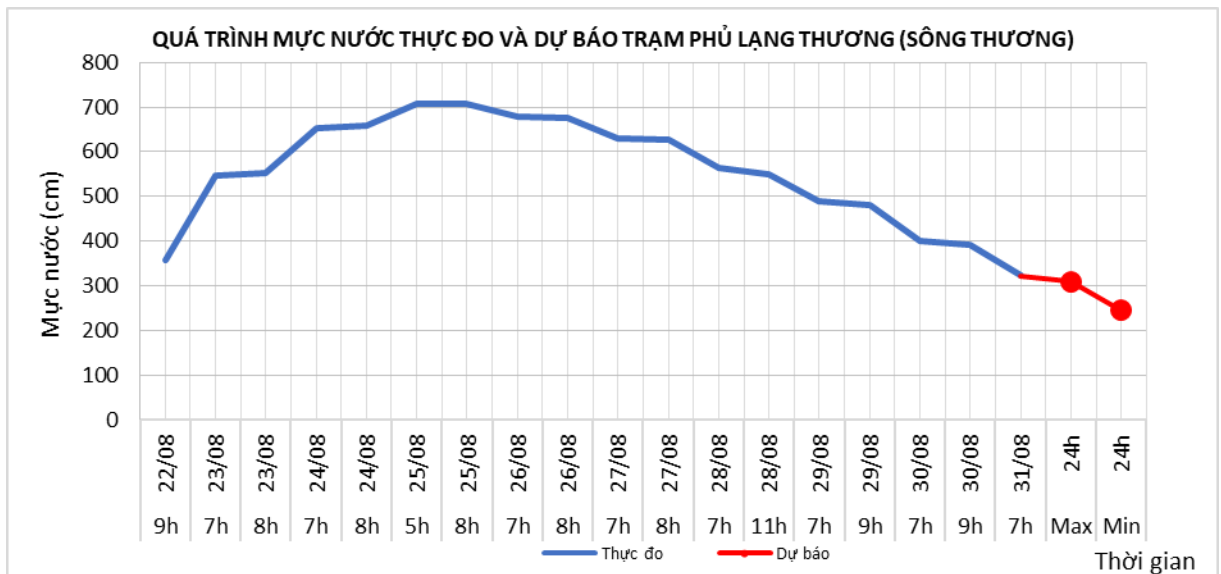
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24h tới, mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



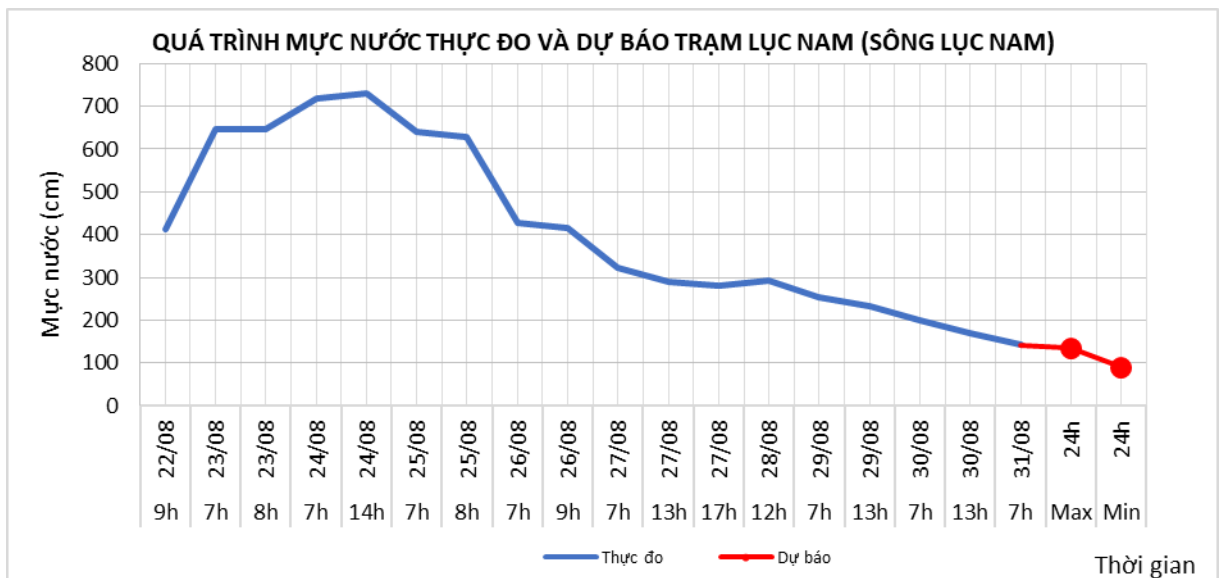
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.



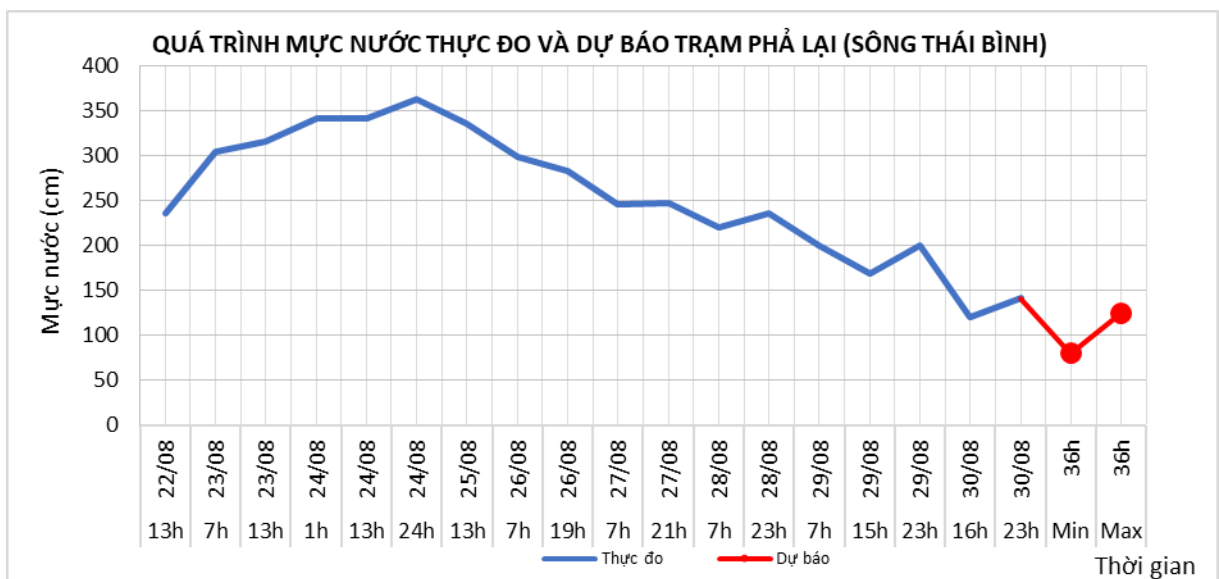
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,27m; thấp nhất là 0,80m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

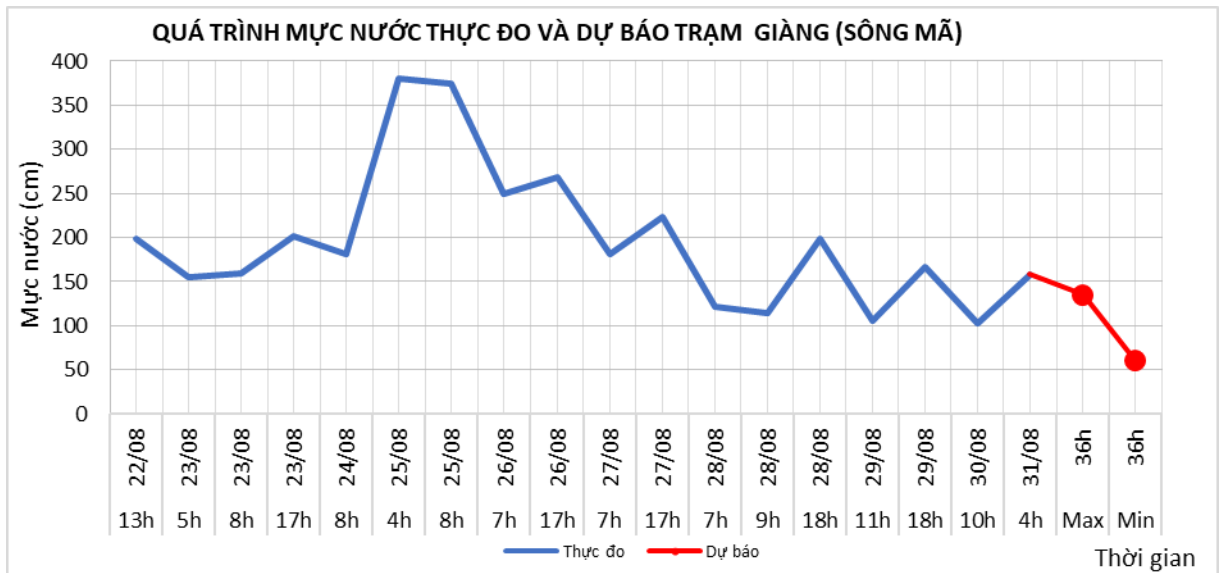
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã đang lên chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã lên chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



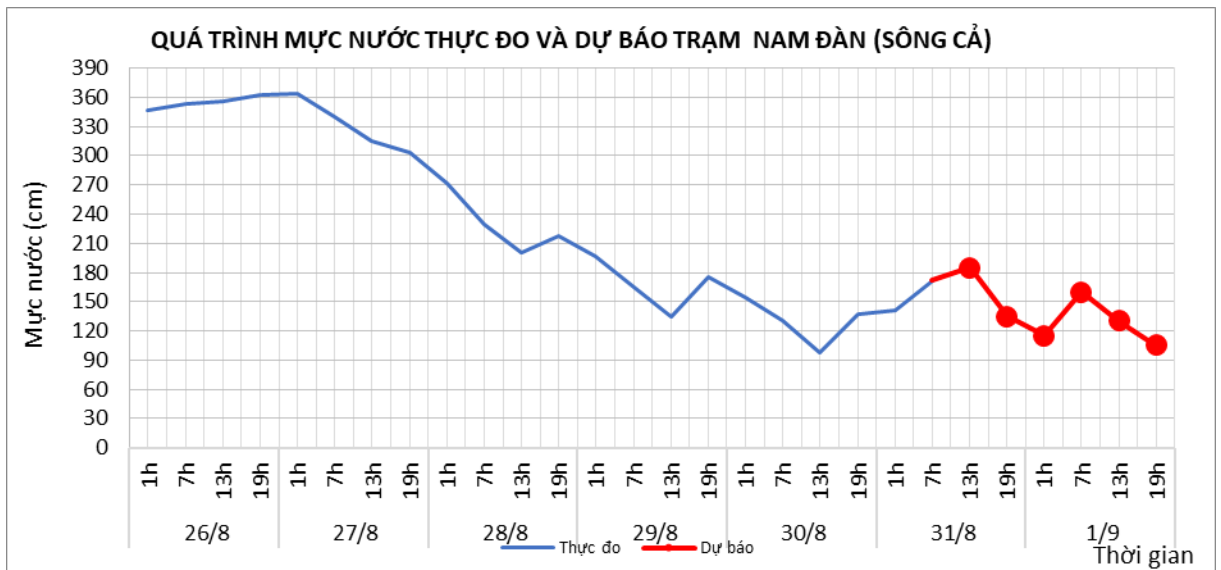
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm; trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



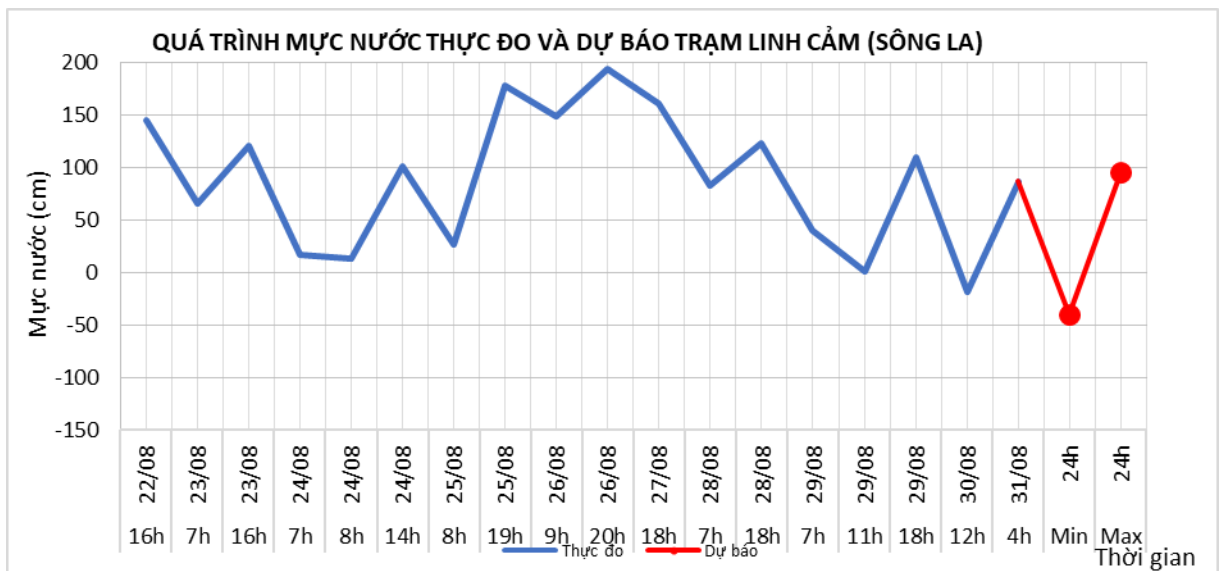
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



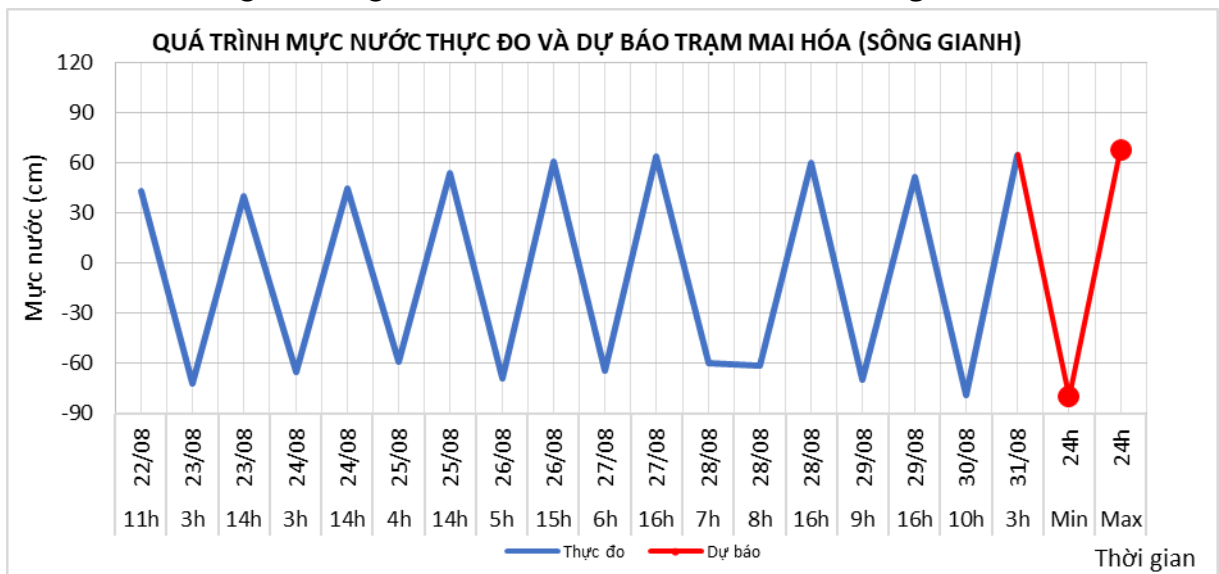
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



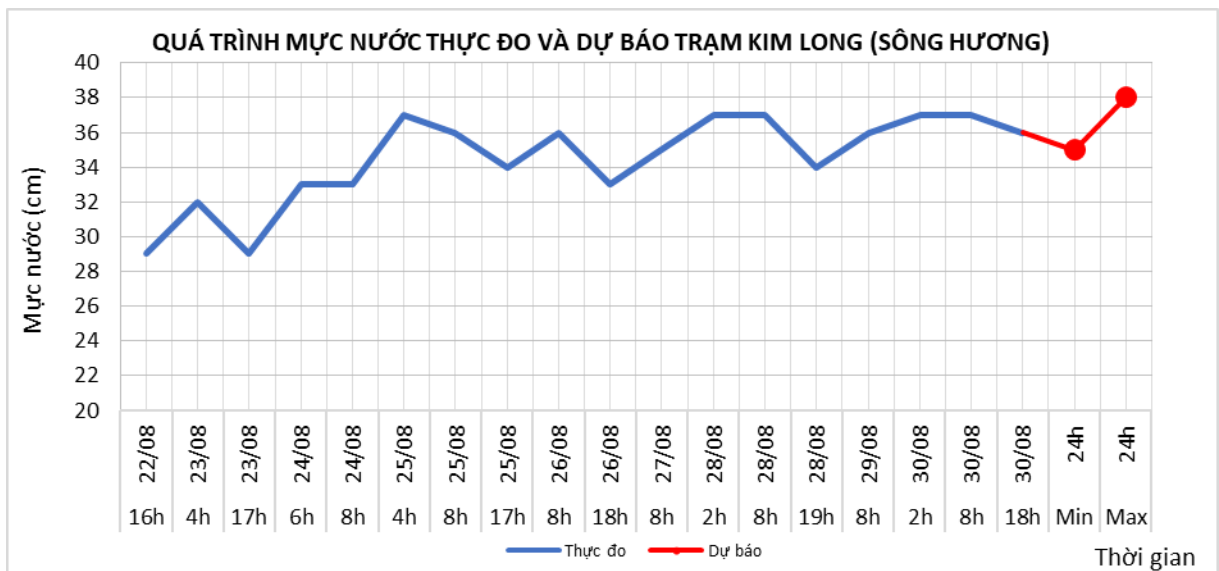
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

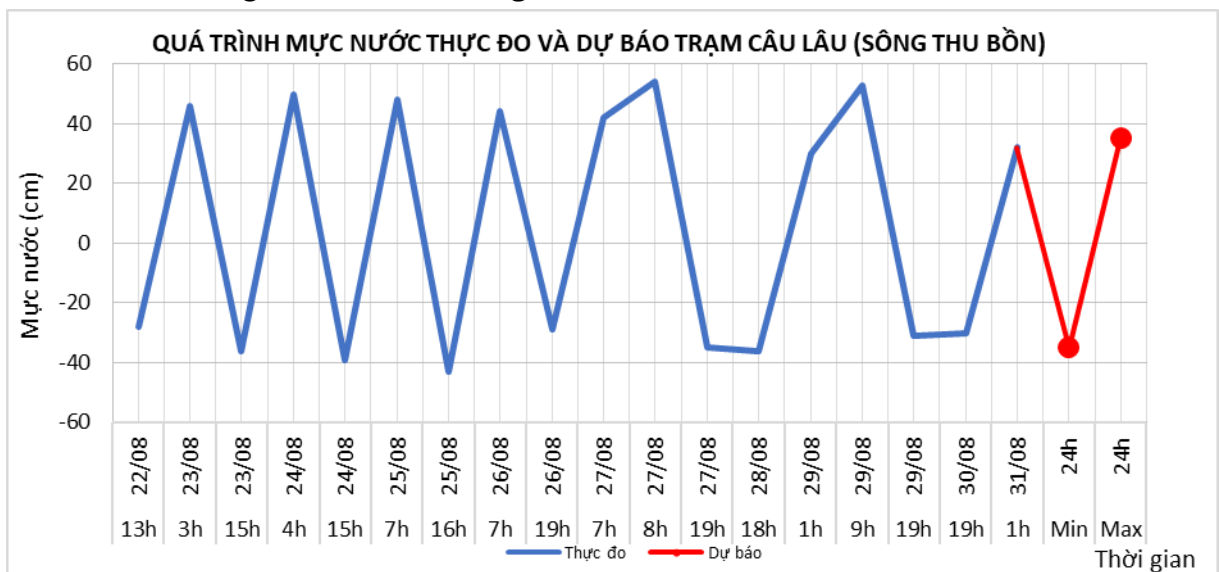
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



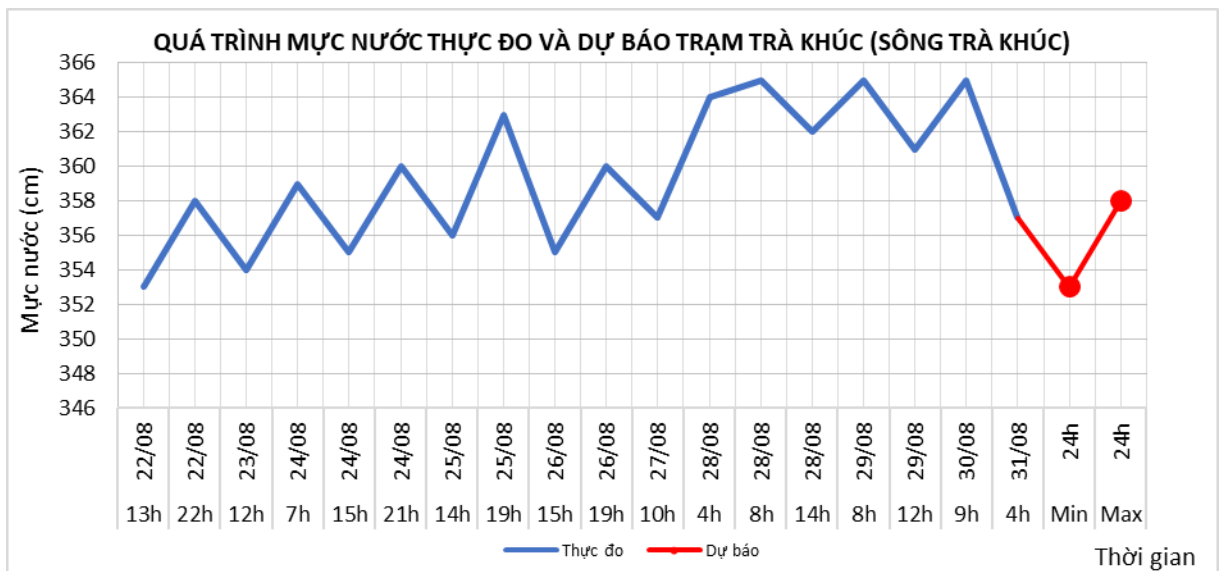
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng của đập tràn.



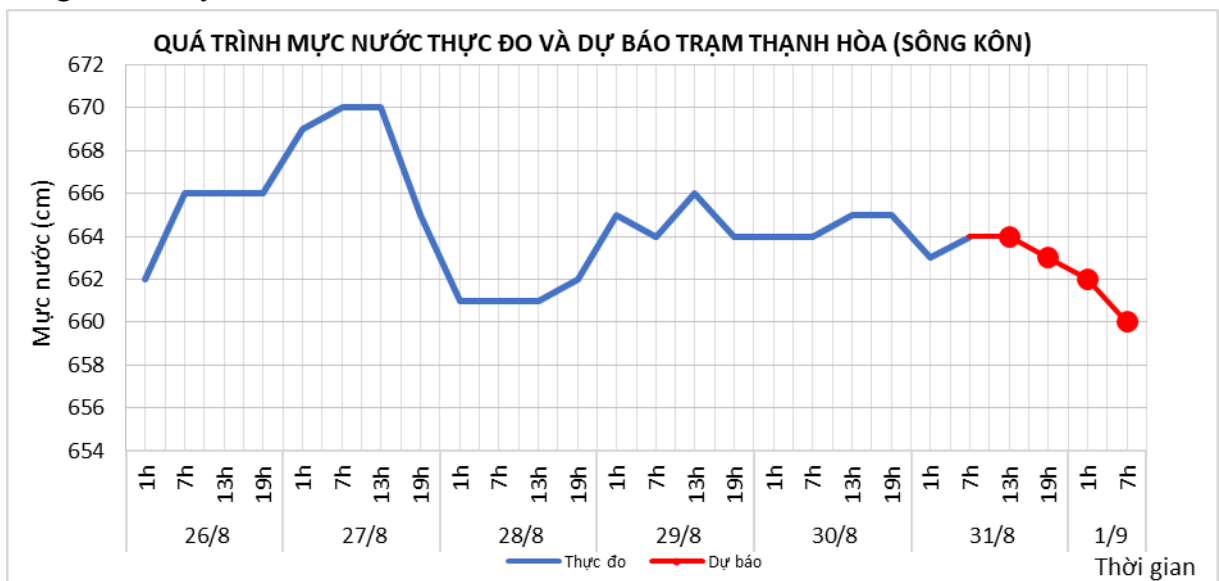
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



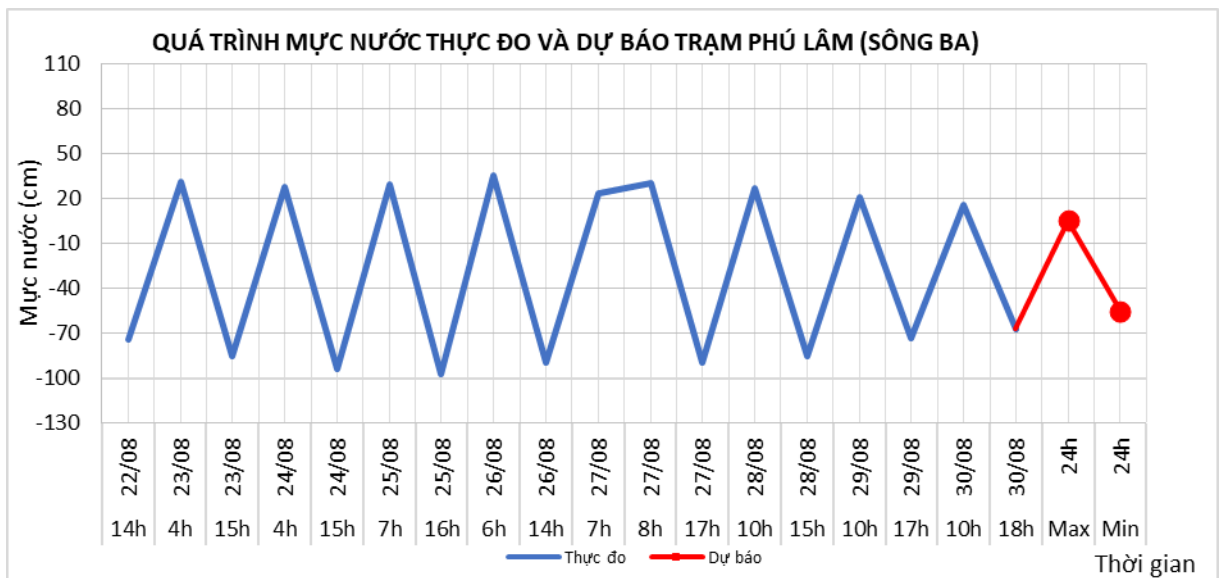
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

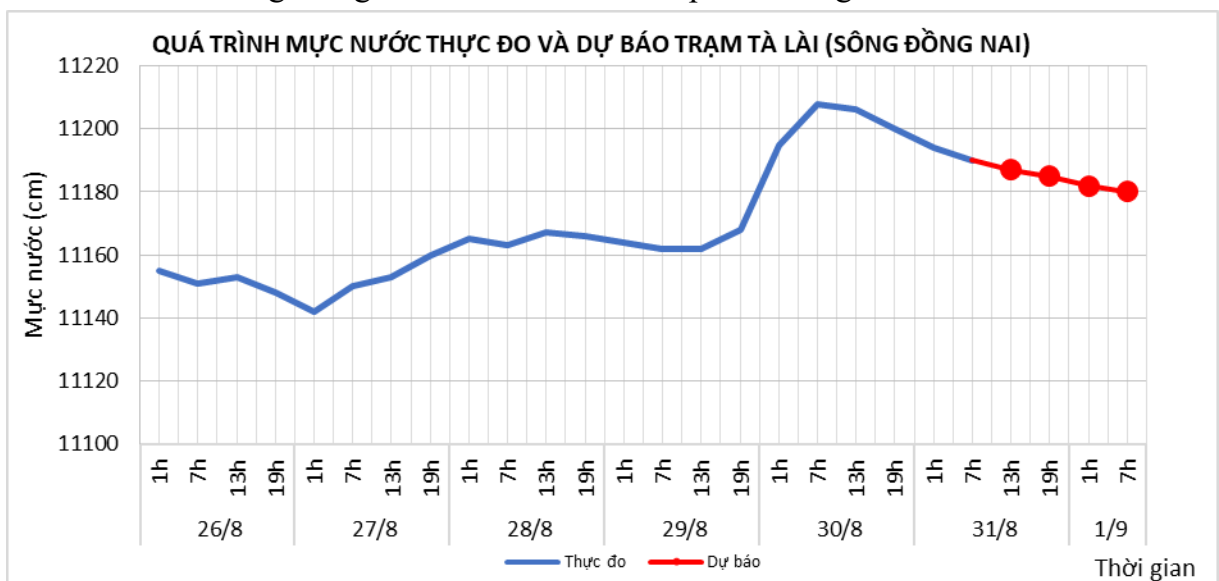
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 24h qua, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài xuất hiện lũ nhỏ. Đỉnh lũ tại trạm Tà Lài là 112,08m (07h ngày 30/8), trên báo động (BD) 1 0,08m. Hiện nay mực nước sông Đồng Nai đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục xuống.



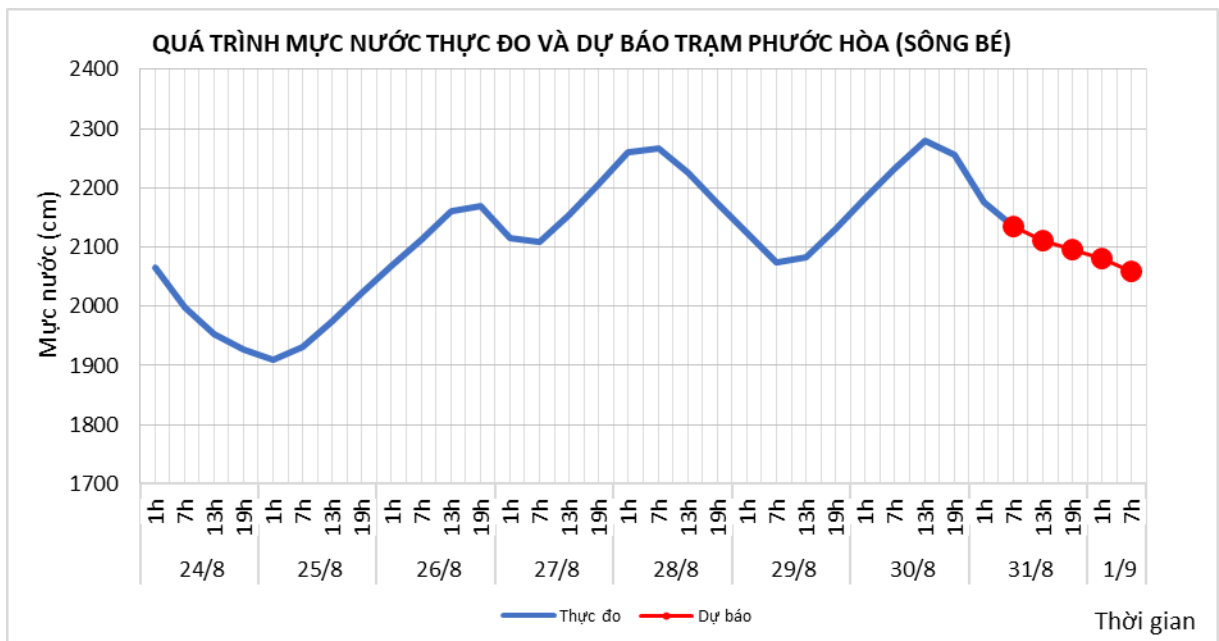
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

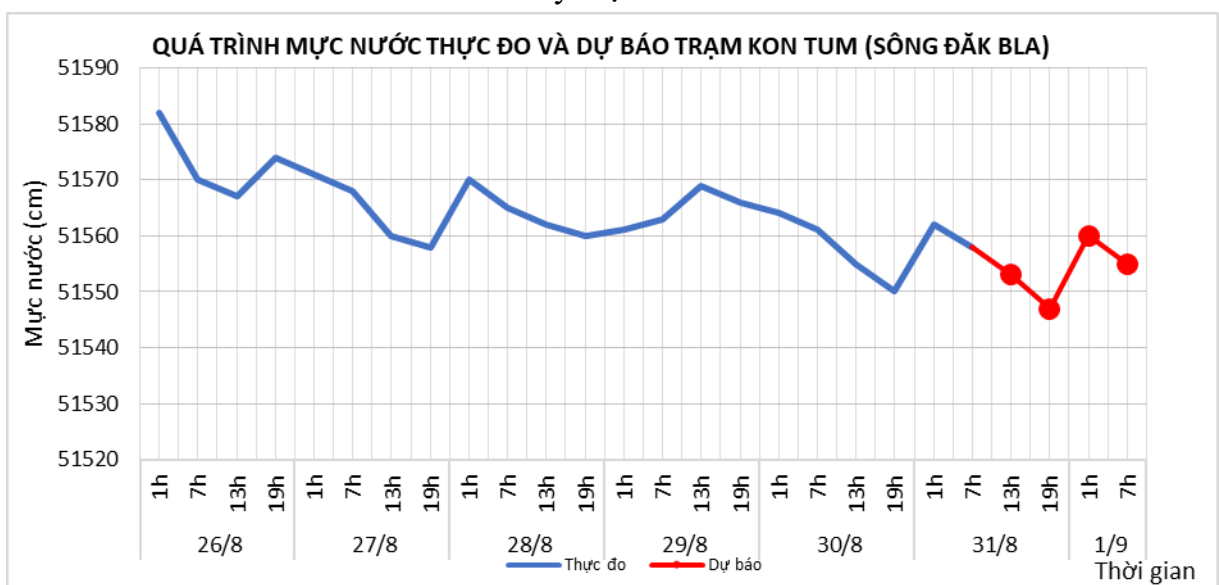
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Pô Kô và sông Đắk Tơ Kan có dao động. Mức nước các sông khác biến đổi theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Pô Kô và sông Đắk Tơ Kan có dao động. Mức nước các sông khác biến đổi theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



6.2. Sông Krông Ana

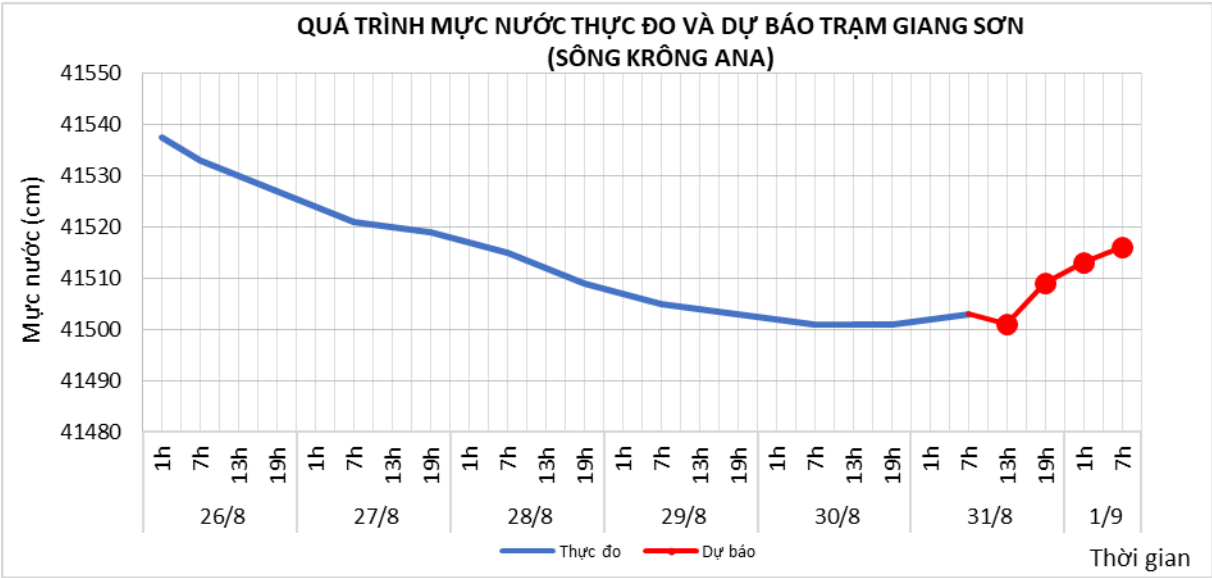
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana có xu thế lên chậm. Mức nước các sông khác dao

động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



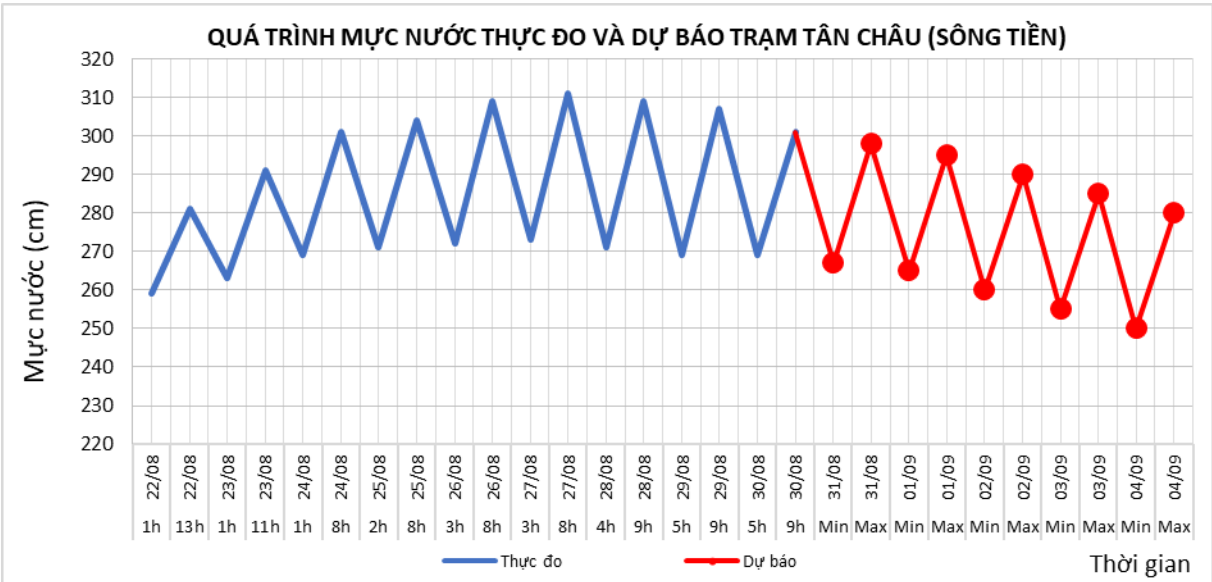
6.3. Sông CỬ Long

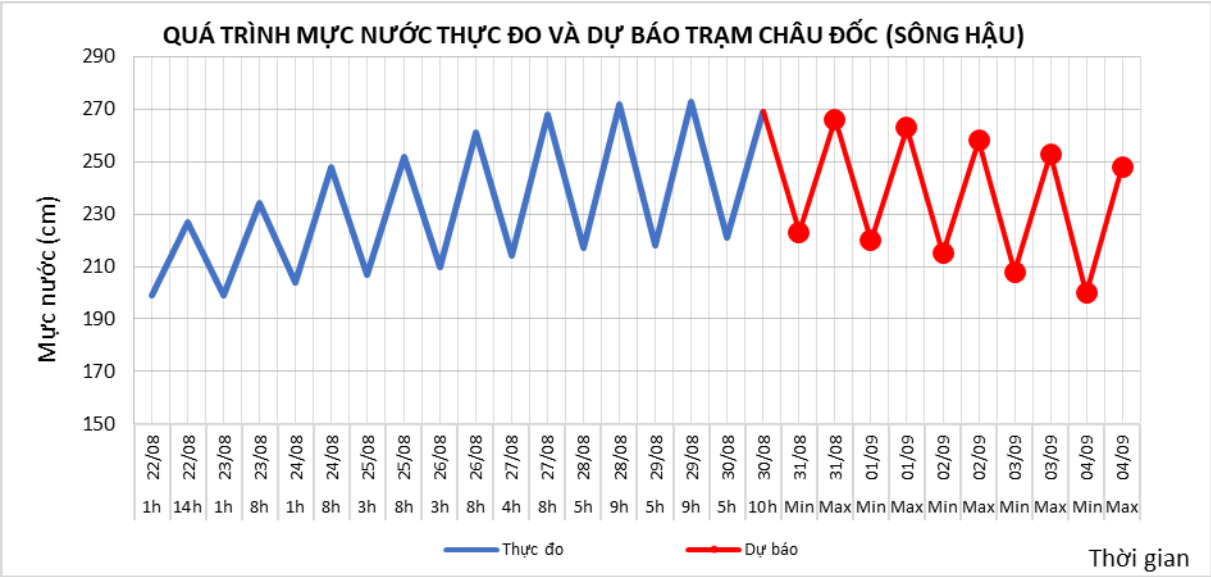
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông CỬ Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 30/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,01m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,69m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông CỬ Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 04/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,80m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,48m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-30/08	19h-30/08	1h-31/08	7h-31/08	13h-31/08		19h-31/08		1h-01/09		7h-01/09		13h-01/09		19h-01/09		1h-02/09		7h-02/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1284	2828	1953	1540	350	↓	2600	↑	2000	↓	1500	↓								
Thao	Yên Bái	2692	2711	2718	2706	2710	↑	2700	↓	2695	↓	2690	↓								
Thao	Phú Thọ	1341	1341	1337	1343	1345	↑	1350	↑	1345	↓	1340	↓								
Lô	Tuyên Quang	1384	1378	1356	1348	1355	↑	1350	↓	1345	↓	1345	→								
Lô	Vụ Quang	570	559	555	543	540	↓	535	↓	530	↓	525	↓								
Hồng	Hà Nội	198	180	184	180	190	↑	175	↓	180	↑	185	↑	195	↑	190	↓	180	↓	195	↑
Cả	Nam Đàn	98	137	141	172	185	↑	135	↓	115	↓	160	↑	130	↓	105	↓				
Kôn	Thanh Hòa	665	665	663	664	664	→	663	↓	662	↓	660	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11206	11200	11194	11190	11187	↓	11185	↓	11182	↓	11180	↓								
Bé	Phước Hòa	2279	2256	2176	2135	2110	↓	2095	↓	2080	↓	2060	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51555	51550	51562	51558	51553	↓	51547	↓	51560	↑	51555	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41501	41501	41501	41503	41501	↓	41509	↑	41513	↑	41516	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	303	↓	260	↓	250	↓	195	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	391	↓	322	↑	310	↓	245	↓
Lục Nam	Lục Nam	171	↓	142	↑	135	↓	90	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	200	↓	120	↓	125	↓	80	↓
Mã	Giàng (**)	165	↓	103	↓	135	↓	60	↓
La	Linh Cảm	87	↓	-18	↓	95	↑	-40	↓
Gianh	Mai Hóa	65	↑	-79	↓	68	↑	-80	↓
Hương	Kim Long	37	→	36	→	38	↑	35	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	32	↓	-30	↑	35	↑	-35	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	365	→	357	↓	358	↓	353	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	16	↓	-67	↑	5	↓	-55	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				30/08		31/08		01/09		02/09		03/09				04/09		30/08		31/08		01/09		02/09	
Sông Tiền	Tân Châu	301	↓	298	↓	295	↓	290	↓	285	↓	280	↓	269	↑	267	↓	265	↓	260	↓	255	↓	250	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	269	↓	266	↓	263	↓	258	↓	253	↓	248	↓	221	↑	223	↑	220	↓	215	↓	208	↓	200	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 01/09
Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng